

CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số:705/QĐ-ĐHHT, ngày 05 tháng 7 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)

CHUẨN ĐẦU RA KHỐI NGÀNH KINH TẾ

A. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Chuyên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

BUSINESS ADMINISTRATION

Mã ngành: 52340101

a. Kiến thức

+ Sinh viên phải tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo đại học theo chuyên ngành được đào tạo, không còn nợ học phần/môn học nào;

+ Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

+ Trình độ Tiếng Anh đạt 400 điểm TOEIC hoặc tương đương.

+ Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành được đào tạo. Trình độ B về tin học ứng dụng

+ Khái quát được các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức bổ trợ về kinh tế - Quản trị kinh doanh.

+ Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Vận dụng kiến thức về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành Quản trị kinh doanh như: Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê, Quản trị học... làm nền tảng để nghiên cứu kiến thức chuyên môn trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh.

+ Khái quát hóa kiến thức về lĩnh vực Quản trị kinh doanh. Có kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các lĩnh vực: Quản trị nhân sự, Quản trị chiến lược, Quản trị chất lượng, Quản trị Marketing, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất, Quản trị rủi ro, Quản trị dự án đầu tư, ...; đồng thời am hiểu kiến thức về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành.

b. Kỹ năng

(i) Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng cơ bản của cán bộ Quản trị kinh doanh và thuần thục các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc Quản trị kinh doanh cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực Quản trị kinh doanh.

- Biết hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Biết hoạch định và triển khai các hoạt động về tổ chức và phát triển doanh nghiệp: tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu;

- Biết phân tích, nhận diện và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Thẩm định được hiệu quả tài chính về dự án đầu tư; Có khả năng trình bày và phân tích vấn đề.

(ii) Kỹ năng công cụ

- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh (nghe, nói, viết) trong công việc chuyên môn.

- Có khả năng ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn. Biết soạn thảo các văn bản, hợp đồng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm phân tích kinh tế thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay;

- Có năng lực đàm phán và ứng xử giao tiếp;

- Có đủ sức khỏe và khả năng chịu áp lực công việc

- Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;

- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;

- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;

- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Có tinh thần và năng lực cải tiến trong công việc được giao. Có ý thức Chấp hành sự phân công, điều động của đơn vị.

Có ý thức tự giác, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các vị trí: nhân viên, trợ lý, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Nghiên cứu tại các đơn vị nghiên cứu khoa học.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các chuyên ngành khác của khối ngành kinh tế theo các chương trình đào tạo nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

2. Chuyên ngành TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

FINANCE - BANKING

Mã ngành: 52340201

a. Kiến thức

+ Sinh viên phải tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo đại học theo chuyên ngành được đào tạo, không còn nợ học phần/môn học nào;

+ Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

+ Trình độ Tiếng Anh đạt 400 điểm TOEIC hoặc tương đương.

+ Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành được đào tạo. Trình độ B về tin học ứng dụng

+ Khái quát được các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức bổ trợ về Tài chính – Ngân hàng

+ Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Vận dụng kiến thức về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành Tài chính – Ngân hàng như: Tài chính - Tiền tệ, kinh tế lượng, Nguyên lý Thống kê kinh tế, Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô,... làm nền tảng để nghiên cứu kiến thức chuyên môn trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh.

+ Khái quát hóa kiến thức về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Có kiến thức chuyên sâu về Tài chính và ngân hàng trong các lĩnh vực: Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính, tài chính công, kế toán tài chính, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, quản lý

rủi ro trong kinh doanh ngân hàng, kế toán ngân hàng,...; đồng thời am hiểu kiến thức về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành.

b. Kỹ năng

(i) Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng cơ bản của cán bộ Tài chính, cán bộ ngân hàng và tuân thủ các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc quản lý tài chính của các doanh nghiệp, đơn vị cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

- Biết quản lý, tổng hợp, phân tích, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Biết lên kế hoạch và triển khai các hoạt động về tổ chức và phát triển doanh nghiệp: Lập kế hoạch tài chính, phân tích và đánh giá các chỉ tiêu, đánh giá thị trường, dự báo được sự phát triển hay thay đổi của môi trường xung quanh để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về lĩnh vực tài chính- kế toán.

- Có khả năng lập các báo cáo thuế hằng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân,...);

- Biết phân tích, nhận diện và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Thẩm định được hiệu quả tài chính về dự án đầu tư; Có khả năng trình bày và phân tích vấn đề.

(ii) Kỹ năng công cụ

- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh (nghe, nói, viết) trong công việc chuyên môn.

- Có khả năng ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn. Biết soạn thảo các văn bản, hợp đồng;

- Sử dụng thành thạo phần mềm phân tích kinh tế, tài chính thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay;

- Có năng lực đàm phán và ứng xử giao tiếp;

- Có đủ sức khỏe và khả năng chịu áp lực công việc

- Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;

- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;
- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm. Có tinh thần và năng lực cải tiến trong công việc được giao. Có ý thức Chấp hành sự phân công, điều động của đơn vị.

Có ý thức tự giác, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các vị trí: nhân viên, trợ lý, cán bộ tài chính, tín dụng, kế toán trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác; giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh; Nghiên cứu tại các đơn vị nghiên cứu khoa học.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và các chuyên ngành khác của khối ngành kinh tế theo các chương trình đào tạo nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

3. Chuyên ngành: KẾ TOÁN

ACCOUNTING

Mã ngành: 52340301

a. Kiến thức

+ Sinh viên phải tích lũy đủ số học phần quy định trong chương trình đào tạo đại học theo chuyên ngành được đào tạo, không còn nợ học phần/môn học nào;

+ Có các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

+ Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

+ Khái quát hóa những kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức bổ trợ về kinh tế - Kế toán - Kiểm toán.

+ Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Có kiến thức cơ bản về lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Vận dụng các kiến thức về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành ngành Kế toán như Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê trong

nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu kiến thức chuyên môn trình độ đại học ngành Kế toán;

+ Có kiến thức toàn diện về ngành Kế toán; nắm vững những kiến thức chuyên ngành được đào tạo. Có kiến thức chuyên sâu về kế toán: Kế toán Tài chính, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán Quản trị; đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành. Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật tổ chức công tác kế toán như: thiết lập hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính và báo cáo kế toán quản trị tại đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc đơn vị sự nghiệp; Áp dụng các phương pháp, kỹ thuật phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

b. Kỹ năng

(i) Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng cơ bản của cán bộ kế toán, cán bộ kiểm toán và thuần thục các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc thuộc ngành Kế toán cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực Kế toán.

- Có khả năng tổ chức, thiết lập, triển khai thực hiện chế độ chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác;

- Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán;

- Có khả năng lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính);

- Có khả năng lập và phân tích một số Báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: Lập dự toán, dự báo về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo đơn vị/vùng/mặt hàng/...; lập Báo cáo về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ... để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về lĩnh vực tài chính- kế toán, kiểm toán;

- Có khả năng lập các báo cáo thuế hằng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân,...);

- Thẩm định hiệu quả tài chính về dự án đầu tư;

(ii) Kỹ năng công cụ

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh (nghe, nói, viết) trong công việc chuyên môn.

- Có khả năng ứng dụng tin học vào công tác chuyên môn.

- Soạn thảo văn bản, hợp đồng, đàm phán và ứng xử giao tiếp;
- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán thông dụng phổ biến trên thị trường.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp;
- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;
- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;
- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.
- Có tinh thần và năng lực cải tiến trong công việc được giao.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận các công việc về kế toán, trợ lý, kế hoạch tài chính trong các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức sự nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức chính trị - xã hội khác;

- Có khả năng giảng dạy chuyên ngành Kế toán trong các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Nghiên cứu tại các đơn vị nghiên cứu khoa học.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

B. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Chuyên ngành: KẾ TOÁN

ACCOUNTING

Mã ngành: 51340301

a. Kiến thức

- Sinh viên tích lũy được kiến thức về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành ngành Kế toán như Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê ... trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu kiến thức chuyên môn trình độ cao đẳng ngành Kế toán; có kiến thức chuyên sâu về kế toán: Kế toán Tài chính, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Kế toán Quản trị; đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành;

- Hiểu và vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

b. Kỹ năng

- Biết tổ chức, thiết lập, triển khai thực hiện chế độ chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác;

- Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán;

- Biết lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính);

- Biết lập và phân tích một số Báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: Lập dự toán, dự báo về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo đơn vị/vùng/mặt hàng/...; lập Báo cáo về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ... để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về lĩnh vực tài chính- kế toán, kiểm toán;

- Biết lập các báo cáo thuế hằng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân, ...);

- Biết soạn thảo văn bản, hợp đồng, đàm phán và ứng xử giao tiếp;

- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán thông dụng phổ biến trên thị trường.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp;
- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;
- Sẵn sàng phục vụ khách hàng;
- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;
- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận các công việc về kế toán, trợ lý kế toán, kế hoạch tài chính, quản lý kinh doanh trong các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức sự nghiệp, tổ chức kinh tế và các tổ chức chính trị - xã hội khác;

- Có khả năng giảng dạy chuyên ngành Kế toán trong các trường trung cấp chuyên nghiệp;

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kế toán – kiểm toán theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ đại học.

C. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

1. Chuyên ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

ACCOUNTING IN PRODUCTION BUSINESSES

Mã ngành: 01

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước; nắm được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về chính trị, kinh tế, pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành Kế toán như Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê... trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán doanh nghiệp sản xuất gồm Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp. Đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành;

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 250 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học

ứng dụng.

b. Kỹ năng

- Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán chuyên ngành kế toán doanh nghiệp sản xuất;

- Biết lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính của doanh nghiệp sản xuất);

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân, ...);

- Soạn thảo văn bản, hợp đồng và ứng xử giao tiếp;

- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;

- Sẵn sàng phục vụ khách hàng;

- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;

- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;

- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các công việc về kế toán viên, nhân viên trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, kinh tế - xã hội.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kế toán – kiểm toán theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ cao đẳng, đại học.

2. Chuyên ngành: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

ACCOUNTING IN TRADING AND SERVICES BUSINESSES

Mã ngành: 02

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước; nắm

được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về chính trị, kinh tế, pháp luật của Nhà nước;

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 250 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

- Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành Kế toán như Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê... trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán doanh nghiệp gồm Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp. Đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành;

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 250 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

b. Kỹ năng

- Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán chuyên ngành kế toán doanh nghiệp thương mại – dịch vụ;

- Lập và phân tích Báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính của doanh nghiệp thương mại- dịch vụ);

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân, ...);

- Soạn thảo văn bản, hợp đồng và ứng xử giao tiếp;

- Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;

- Sẵn sàng phục vụ khách hàng;

- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;

- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;

- Tình thần hợp tác làm việc nhóm.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các công việc về kế toán viên, nhân viên trong các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, kinh tế - xã hội.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kế toán – kiểm toán theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ cao đẳng, đại học.

3. Chuyên ngành: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

ACCOUNTING IN ADMINISTRATIVE DEPARTMENTS

Mã ngành: 03

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước; nắm được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về chính trị, kinh tế, pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực kinh tế - xã hội và kiến thức cơ sở ngành Kế toán như Tài chính - Tiền tệ, Tín dụng - Ngân hàng, Thống kê... trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán hành chính sự nghiệp gồm Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành;

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 250 điểm TOEIC; đạt trình độ B về tin học ứng dụng.

b. Kỹ năng

- Thành thạo việc thu thập, xử lý, kiểm tra và ghi chép chứng từ, sổ kế toán chuyên ngành kế toán hành chính sự nghiệp;

- Lập và phân tích Báo cáo tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập cá nhân, ...);

- Soạn thảo văn bản, hợp đồng và ứng xử giao tiếp;

- Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay hoặc theo quy định của ngành tài chính.

c. Thái độ

- Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;

- Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;

- Sẵn sàng phục vụ khách hàng;

- Thái độ cởi mở, thân thiện với khách hàng;
- Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Đảm nhận các công việc về kế toán, kế hoạch tài chính trong các đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, kinh tế - xã hội.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kế toán – kiểm toán theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ cao đẳng, đại học.

CHUẨN ĐẦU RA KHỎI NGÀNH CÔNG NGHỆ – NGOẠI NGỮ

A. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

INFORMATION TECHNOLOGY

Mã ngành: 52480201

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

Có đủ kiến thức để nghiên cứu, phát triển ứng dụng hệ thống phần mềm; kiến thức về thiết kế, xây dựng, cài đặt, vận hành và bảo trì phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính và các hệ thống thiết bị dựa trên máy tính;

Vận dụng kiến thức về truyền thông, mạng máy tính và các công cụ để xây dựng hệ thống và các ứng dụng trong mạng máy tính.

Có đủ kiến thức về hệ thống tính toán, các thuật toán, độ phức tạp tính toán, các ngôn ngữ hiện đại trong tính toán khoa học.

Có kiến thức tiếng Anh tương đương trình độ B, có thể đọc hiểu các tài liệu tiếng anh chuyên ngành CNTT và giao tiếp thông thường.

b. Kỹ năng

Vận dụng tốt lý thuyết về khoa học máy tính và ứng dụng phần mềm; có khả năng phân tích, tổng hợp và xử lý số liệu.

Đánh giá, giải quyết các vấn đề xuất hiện trong hệ thống thông tin; tham gia các dự án phát triển phần mềm chuyên nghiệp;

Phân tích, thiết kế, cài đặt, bảo trì, quản lý và khai thác các hệ thống mạng truyền thông máy tính; sử dụng được các công cụ phục vụ việc thiết kế, lập trình trên môi trường mạng máy tính;

Có khả năng lắp đặt, bảo trì hệ thống máy tính.

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Có khả năng làm việc hiệu quả như thành viên của một nhóm nghiên cứu tin học và phát triển phần mềm.

c. Thái độ

Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt;

Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

Không ngừng học tập để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục khác.

Các cơ quan, đơn vị, các công ty trong và ngoài nước.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

Có thể học tập lên thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành về công nghệ thông tin.

2. Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

ENGLISH LANGUAGE

Mã ngành: 52220201

a. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên môn;

- Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh và văn hóa nước Anh và Mỹ, có khả năng biên và phiên dịch tiếng Anh;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh làm nền tảng cho việc nghiên cứu sâu về lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Anh sau này;

- Có khả năng tiếng Pháp hoặc tiếng Trung tương đương trình độ B để có thể giao tiếp được đa số các tình huống phục vụ công việc và cuộc sống;

- Có khả năng tin học tương đương trình độ A, để ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt công việc.

b. Kỹ năng

- Có kỹ năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh, có kỹ năng biên dịch và phiên dịch tiếng Anh - Việt và ngược lại;

- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, tương đương trình độ 5.5 IELTS hoặc cấp độ B2 theo chuẩn CEF;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công việc, nghiên cứu, biên và phiên dịch tiếng Anh;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm và hợp tác; kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo để có thể giải quyết các vấn đề có liên quan trong việc sử dụng Tiếng Anh trong công việc.

c. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc công nghiệp; khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và làm việc độc lập;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc và cuộc sống có liên quan đến tiếng Anh.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy tại hệ thống giáo dục quốc dân (nếu có chứng chỉ sư phạm);

- Các cơ quan, công ty, doanh nghiệp muốn sử dụng người có khả năng tiếng Anh trong công việc.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập các chuyên ngành ở các trình độ sau đại học trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh;

- Tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo có hiệu quả, phục vụ công việc đang làm;

- Có khả năng thực hiện các nghiên cứu các chuyên ngành sâu ngôn ngữ tiếng Anh.

B. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

1. Ngành đào tạo: THIẾT BỊ - THƯ VIỆN

EQUIPMENT-LIBRARY

Mã ngành: 04

a. Kiến thức

Kiến thức chung

- Hiểu và nắm vững các kiến thức về Chính trị; có kiến thức cơ bản về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí giáo dục; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;
- Có khả năng làm tốt công tác Thiết bị - Thư viện trường THCS, trường THPT cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của công tác Thiết bị - Thư viện GDPT trong tương lai; có khả năng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu được vai trò, chức năng, nhiệm vụ và các yêu cầu của công tác thiết bị và thư viện trường học trong các cơ sở giáo dục và đào tạo phổ thông ;
- Hiểu được những kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức kĩ thuật cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực thiết bị và thư viện trường học.
- Biết cách sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sắp xếp và quản lí hệ thống thư viện và thiết bị dạy học một cách hiệu quả;
- Có trình độ tin học cơ sở để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí hệ thống thư viện và thiết bị dạy học trường THPT.

b. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch hoạt động của công tác thư viện và thiết bị trường học, thực hiện tốt các nhiệm vụ về mua sắm, tiếp nhận và lập hồ sơ quản lí thư viện và thiết bị ;
- Sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ các thiết bị trường học thông dụng ở phổ thông;
- Bố trí và lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật của các thiết bị dạy học có trong nhà trường;
- Thành thạo trong công tác thư viện ở trường phổ thông: quản lí thư viện, tổ chức kho sách, miêu tả và phân loại ấn phẩm.
- Có kĩ năng thực hiện các công việc về phòng chống cháy nổ, vệ sinh học đường và an toàn lao động;
- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp;

- Nghiên cứu, thiết kế và làm được một số thiết bị dạy học đơn giản phục vụ công việc dạy học trong nhà trường phổ thông.

c. Thái độ

- Có phẩm chất cơ bản của người làm công tác thư viện-thiết bị trường học: Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực ;

- Hiểu rõ vị trí, nhiệm vụ của người viên chức làm công tác thiết bị, thư viện trường học trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Các phòng giáo dục, Sở giáo dục, các trường THCS, trường THPT, các đơn vị hành chính, các thư viện trung tâm và các cơ sở giáo dục.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học tập lên cao đẳng theo chuyên ngành Thiết bị, Thư viện.

2. Ngành đào tạo: VĂN THƯ - LƯU TRỮ

ARCHIVING

Mã ngành: 05

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước; nắm được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về chính trị, kinh tế, pháp luật của Nhà nước;

- Có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có kiến thức về công tác văn thư trong các lĩnh vực hoạt động xã hội hiện nay;

- Có kiến thức về công tác lưu trữ các loại tài liệu thuộc các lĩnh vực hoạt động xã hội;

- Có trình độ tiếng Anh cơ sở; có trình độ tin học nhất định, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư - lưu trữ.

b. Kỹ năng

- *Kỹ năng nghề nghiệp*: Vận dụng tốt các tri thức và kỹ năng về công tác văn thư - lưu trữ vào trong hoạt động quản lý nhà nước; góp phần đổi mới công tác quản lý hành chính hiện nay, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội;

- *Kỹ năng sống*: Thể hiện tinh thần năng động, sáng tạo, yêu nghề mình đã lựa chọn; có ý thức bảo vệ bí mật quốc gia; góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Thái độ

Có phẩm chất cơ bản của người viên chức xã hội Chủ nghĩa; nghiêm túc, tận tụy trong công việc, ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực;

+ Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, có phẩm chất cơ bản của người công dân nước cộng hoà XHCN Việt Nam;

+ Ý thức phát triển nghề nghiệp: Không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ; ảnh hưởng tốt đến đồng nghiệp và nhân dân; có ý thức phục vụ sự nghiệp chung của đất nước.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Có thể đảm nhiệm công tác văn thư, công tác lưu trữ tại các cơ quan hành chính nhà nước, các trường học hoặc trung giáo dục, các cơ sở nghiên cứu khoa học hoặc sản xuất kinh doanh; có thể làm ở các tổ chức đảng, đoàn thể của xã hội.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

Có thể học Cao đẳng hoặc Đại học ngành Văn thư, Lưu trữ...

CHUẨN ĐẦU RA KHỎI NGÀNH SƯ PHẠM

A. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TOÁN HỌC

MATHEMATICS EDUCATION

Mã ngành: 52140209

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh.

- Có kiến thức cơ sở về Toán học cơ bản, gồm: Giải tích, Tôpô, Đại số và Lí thuyết số, Hình học, Xác suất - Thống kê, Toán ứng dụng và các tư duy thuật toán ; Có hệ thống kiến thức chuyên sâu về Toán sơ cấp, lí luận và phương pháp dạy học toán; Hiểu biết sâu nội dung chương trình môn Toán ở trường phổ thông Trung học.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học vào hoạt động dạy học và giáo dục.

- Có trình độ tin học A; Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án và tiến hành dạy học Toán ở trường THPT.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC; Có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Toán để tham khảo tài liệu chuyên ngành.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kĩ năng nghề nghiệp giáo viên THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kĩ năng cụ thể sau:

- Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động dạy học Toán ở trường phổ thông.

- Biết soạn giáo án môn Toán theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến; kỹ năng đánh giá kết quả học tập môn Toán và rèn luyện của học sinh; Có thể thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng các phần mềm toán học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học.

- Có khả năng tự làm một số đồ dùng dạy học đơn giản.

- Có khả năng phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán ở THPT.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh để có thể giải quyết các tình huống sư phạm một cách hợp lý.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

c. Thái độ

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có niềm đam mê Toán học, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Toán.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Toán học vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy môn Toán ở các trường THPT.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Học văn bằng hai các ngành khoa học khác.

- Tiếp tục học tập để có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành trong lĩnh vực Toán học và Quản lý giáo dục.

2. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM VẬT LÝ

PHYSICS EDUCATION

Mã ngành : 52140211

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh; Có kiến thức cơ bản về Toán học, Hóa học để tiếp thu kiến thức chuyên ngành Vật lý.

- Hiểu kiến thức Vật lý đại cương, Vật lý hiện đại trong chương trình đào tạo (Cơ học, Nhiệt học, Điện học, Quang học, Vật lý lượng tử, ...)

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục vào hoạt động dạy học và giáo dục; Vận dụng tốt lý luận dạy học Vật lý và những kiến thức đại cương của bộ môn vào giảng dạy ở trường THPT để vừa đảm bảo tính chuẩn xác vừa đảm bảo tính sư phạm cao.

- Có kiến thức cơ bản và kỹ thuật thực hành, thí nghiệm Vật lý.

- Có trình độ tin học A; Có kiến thức về tin học cơ sở, biết sử dụng một số phần mềm và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án, tài liệu và tiến hành dạy học Vật lý ở trường THPT.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC; Có khả năng về tiếng Anh chuyên ngành Vật lý để có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên môn.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:

- Vận dụng được các kiến thức vật lý để giải các bài toán về vật lý đại cương, các bài toán vật lý ở THPT, giải thích các hiện tượng vật lý trong tự nhiên, trong đời sống và các ứng dụng vật lý trong kỹ thuật, đời sống.

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm bộ môn vật lý ở trường phổ thông và các phương tiện và thiết bị dạy học thông dụng.

- Có khả năng điều khiển và hướng dẫn các hoạt động nhận thức của người học về môn Vật lý (giờ lý thuyết, bài tập và thực hành) trong trường phổ thông, thực hiện thành công các mục tiêu bài học.

- Thiết kế bài giảng trên máy tính, kỹ thuật trình diễn trên máy tính, áp dụng được một số phần mềm ứng dụng trong dạy học, khai thác thông tin trên mạng Internet, ... một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học Vật lí.

- Làm và hướng dẫn HS làm được một số đề dùng dạy học Vật lí ở Trường THPT.

- Có khả năng phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi môn Vật lí, phát huy được năng lực của học sinh.

- Có khả năng hợp tác chuyên môn, làm việc nhóm.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

c. Về thái độ:

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có hứng thú và tình yêu đối với Vật lí, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Vật lí.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Vật lí vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy Vật lí ở các trường THPT.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Học văn bằng hai các ngành khoa học khác.

- Tiếp tục học tập để có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành trong lĩnh vực Vật lí và Quản lí giáo dục.

3. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM HÓA HỌC

CHEMISTRY EDUCATION

Mã ngành: 52140212

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh; Có kiến thức cơ bản về Toán học, Vật lý đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Hóa học.

- Hiểu kiến thức Hóa học đại cương, Hóa học hiện đại và chuyên sâu trong chương trình đào tạo;

- Biết nhận dạng, mô tả, giải thích những sự vật, hiện tượng và các quá trình điển hình trong lĩnh vực Hoá học.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục vào hoạt động dạy học và giáo dục; Vận dụng lý luận dạy học Hóa học và những kiến thức đại cương của bộ môn vào giảng dạy ở trường THPT để vừa đảm bảo tính chuẩn xác vừa đảm bảo tính sư phạm cao.

- Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật phòng thí nghiệm hóa học.

- Có trình độ tin học A; Có kiến thức về tin học cơ sở, biết sử dụng một số phần mềm và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án, tài liệu và tiến hành dạy học Hóa học ở trường THPT.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC; Có khả năng về tiếng Anh chuyên ngành Hóa học để có thể tham khảo các tài liệu chuyên môn.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:

- Thiết kế bài giảng, tổ chức cho người học làm việc tập thể và học tập theo nhóm để giảng dạy tốt môn Hoá học cho học sinh THPT;

- Tiến hành các thí nghiệm hóa học, cải tiến dụng cụ thí nghiệm và đồ dùng dạy học ở phòng thí nghiệm bộ môn; lắp đặt, sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học Hóa học.

- Làm và hướng dẫn HS làm được một số đồ dùng dạy học Hoá học đơn giản.

- Ứng dụng CNTT để có thể thiết kế bài giảng điện tử và khai thác các phần mềm dạy học Hóa.

- Vận dụng những kiến thức hóa học để giải quyết những vấn đề thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

- Có khả năng hợp tác chuyên môn, làm việc nhóm.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm.

c. Về thái độ:

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có hứng thú và tình yêu đối với Hóa học, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Hóa học.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Hóa học vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy Hóa học ở các trường THPT.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Học văn bằng hai các ngành khoa học khác.

- Tiếp tục học tập để có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành trong lĩnh vực Hóa học và Quản lý giáo dục.

4. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIN HỌC

INFORMATICS EDUCATION

Mã ngành: 52140210

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

Có kiến thức chuyên sâu về toán rời rạc và cấu trúc dữ liệu và giải thuật.

Có kiến thức cơ bản về mạng máy tính để quản lí và khai thác mạng.

Có đủ kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để khai thác, sử dụng các phần mềm mới; xây dựng các phần mềm quản lý nhỏ áp dụng vào công tác quản lý ở trường phổ thông.

Nắm vững chương trình Tin học bậc THPT và phương pháp giảng dạy Tin học ở trường THPT.

Có đủ kiến thức để phổ biến việc ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong giảng dạy các môn học khác ở trường THPT;

Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương, hoặc đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương.

b. Kỹ năng

Có kỹ năng sư phạm và hiểu biết tâm lý học sinh cũng như năng lực trình bày cô đọng các vấn đề khoa học.

Có năng lực cơ bản cần thiết về tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học, phương pháp dạy Tin học và có khả năng vận dụng vào thực tế dạy học ở THPT.

Có khả năng lắp đặt, bảo trì hệ thống máy tính.

Sử dụng thành thạo máy tính với các phần mềm thông dụng, nhất là các phần mềm được đưa vào giảng dạy ở trường THPT, có kỹ năng khai thác các phần mềm mới;

Sử dụng tốt các phương tiện dạy học, biết khai thác các phương tiện dạy học hiện đại;

Có kỹ năng điều hành, tổ chức các hoạt động tập thể

Có khả năng triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các cơ quan, trường học.

c. Thái độ

Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;

Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

Không ngừng học tập để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Các trường Trung học phổ thông.

Các cơ quan, đơn vị, các công ty trong và ngoài nước.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

Có thể học tập lên thạc sĩ, tiến sĩ các ngành: Hệ thống thông tin, công nghệ phần mềm, Mạng máy tính và truyền thông, khoa học máy tính...

5. Ngành đào tạo: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

POLITICAL EDUCATION

Mã ngành: 52140205

a. Kiến thức

Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức Triết học: Hệ thống được lịch sử triết học trước Mác và lịch sử triết học Mác - Lênin; những nguyên lý, quy luật, phạm trù của triết học Mác - Lênin; các quy luật chính trị - xã hội của quá trình hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; các phạm trù cơ bản của đạo đức học Mác - Lênin; lịch sử tư tưởng chính trị học và các phạm trù cơ bản của chính trị học; các hình thức và quy luật cơ bản của quá trình tư duy.

- Kiến thức Kinh tế chính trị: Hệ thống được lịch sử các học thuyết kinh tế; những nguyên lý, quy luật, phạm trù của kinh tế chính trị Mác - Lênin; các nguyên tắc, quy luật của quản lý kinh tế.

- Kiến thức Tư tưởng Hồ Chí Minh: Hệ thống được cơ sở hình thành, bản chất, nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh; làm rõ được sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh vào trong điều kiện hoàn cảnh Việt Nam; làm rõ được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đường lối đổi mới đất nước.

- Kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Hiểu được tính tất yếu ra đời của Đảng CSVN; vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng; những bài học kinh

nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng; các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

- Kiến thức Pháp luật: Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; làm rõ được các vấn đề pháp luật thực định của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay; làm rõ được các quy định pháp luật đối với ngành giáo dục; hệ thống được nội dung cơ bản của một số các văn bản pháp luật liên quan

- Nắm vững Lí luận và phương pháp dạy học đại cương và bộ môn;

Kiến thức cơ sở ngành

- Nắm vững các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo: Mỹ học Mác Lênin, Giáo dục gia đình, Những vấn đề thời đại; Cơ sở văn hóa Việt nam; Xã hội học đại cương...; thường xuyên nắm bắt được các vấn đề quan trọng về tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong nước và thế giới.

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục và kỹ năng sư phạm: Giáo dục học, Tâm lí học,

- Có trình độ tin học đủ khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học;

- Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương, hoặc đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương.

b. Kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Biên soạn được bài giảng, giáo án; tổ chức một cách khoa học quá trình dạy học; Có khả năng tự học tự nghiên cứu, viết báo cáo khoa học, ứng dụng triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Tổ chức được các hoạt động nhằm: giáo dục, tuyên truyền phổ biến về chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực; giáo dục truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, và ý thức trách nhiệm công dân cho người học.

Kỹ năng mềm

- Nhạy cảm trước những biến động về chính trị xã hội, có lập trường chính trị vững vàng trước những biến động đó.

- Có khả năng giao tiếp, điều hành công việc tốt; thích nghi tốt trong mọi môi trường sinh hoạt, công tác; ứng xử linh hoạt trong các mối quan hệ xã hội.

c. Thái độ

Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, tác phong gương

mẫu của nhà giáo, coi trọng, giữ gìn và phát huy các giá trị nghề nghiệp; có ý thức cập nhật các thông tin khoa học chuyên ngành; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn giáo dục công dân ở bậc học phổ thông trung học
- Giảng dạy môn chính trị ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị.
- Làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng học tập lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành về lý luận chính trị và tương đương.

6. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

ENGLISH LANGUAGE TEACHING

Mã ngành: 52140231

a. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, kiến thức ngôn ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng. Có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của người giáo viên giảng dạy Tiếng Anh cho các trường cao đẳng, phổ thông trung học hoặc làm các công việc liên quan đến việc sử dụng Tiếng Anh;

- Nắm vững kiến thức sâu về chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh ở bậc THPT;

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh, văn hóa, văn học các nước Anh và Mỹ để làm nền tảng cho việc giảng dạy và nghiên cứu các lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng Anh;

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên THPT;

- Ngoại ngữ: Tiếng Pháp hoặc tiếng Trung tương đương trình độ B, có khả năng giao tiếp được đa số các tình huống trong cuộc sống;

- Tin học: Tương đương trình độ A, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác văn phòng, giảng dạy và nghiên cứu.

b. Kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Vận dụng tốt những kiến thức đại cương, kiến thức chuyên ngành, kiến thức sư phạm để giảng dạy tốt ở các trường cao đẳng, các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông, hoặc sử dụng tiếng Anh làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp;

- Có kỹ năng sử dụng Tiếng Anh thành thạo và hiệu quả, tương đương trình độ 5.5 IELTS hoặc cấp độ B2 theo chuẩn CEF;

- Sử dụng tốt phương pháp giảng dạy mới và biết cách đánh giá và kiểm tra trong tiếng Anh cập nhật và phù hợp đối tượng học sinh, sinh viên, và học viên;

- Có kỹ năng xây dựng và đánh giá chương trình giảng dạy tiếng Anh phù hợp đối tượng học sinh, sinh viên;

- Tham gia tốt vào các hoạt động xã hội, làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội;

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng làm việc độc lập để có thể giải quyết các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực giảng dạy Tiếng Anh hoặc sử dụng Tiếng Anh như là một ngoại ngữ;

- Có kỹ năng nghiên cứu định tính, định lượng độc lập và sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công việc.

Kỹ năng mềm

- Giao tiếp, ứng xử tốt trong công việc và cuộc sống;

- Chủ động tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, tổ chức tốt các hoạt động tập thể, có khả năng tập hợp;

- Xử lý hợp lý các vấn đề chính trị - xã hội diễn ra trong đời sống thực tiễn.

c. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc công nghiệp; khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và làm việc độc lập;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc và cuộc sống có liên quan đến tiếng Anh.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy tại hệ thống giáo dục quốc dân;
- Các các cơ quan, công ty, doanh nghiệp muốn sử dụng người có khả năng tiếng Anh trong công việc.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập các chuyên ngành ở các trình độ sau đại học trong lĩnh vực tiếng Anh;
- Tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo có hiệu quả, phục vụ công việc đang làm;
- Có khả năng thực hiện các nghiên cứu các chuyên ngành sâu ngôn ngữ tiếng Anh.

7. Chuyên ngành: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

PRIMARY EDUCATION

Mã ngành: 52140202

a. Kiến thức

** Về kiến thức đại cương:*

+ Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; những chính sách của Đảng, chủ trương Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước vào quá trình dạy học tiểu học.

+ Vận dụng kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học vào quá trình dạy học tiểu học.

+ Vận dụng kiến thức về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí ngành, có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp trong chương trình tiểu học.

+ Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

+ Đạt trình độ tin học B. Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương, hoặc đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương.

** Về kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành:*

+ Vận dụng các kiến thức về lý luận dạy học, phương pháp dạy học bộ môn, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

+ Phân tích được nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình các lớp bậc Tiểu học.

+ Cập nhật những thông tin đổi mới phương pháp giáo dục tiểu học trong nước và khu vực để khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học.

b. Kỹ năng

+ Lập kế hoạch giáo dục cho từng học kì và năm học, biết lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở tiểu học.

+ Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện có thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Biết dạy cho học sinh phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học.

+ Dạy lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.

+ Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Quản lí tốt lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản; giáo dục học sinh cá biệt. Lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

+ Giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

c. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt;
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong mẫu mực.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy ở các trường tiểu học; nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học ở các cơ sở giáo dục.

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội khác

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ.

8. Chuyên ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NURSERY EDUCATION

Mã ngành: 52140201

a. Kiến thức

** Về kiến thức đại cương:*

+ Vận dụng những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết những chính sách của Đảng, chủ trương Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước.

+ Vận dụng kiến thức về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí ngành, kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để thực hiện giáo dục tích hợp ở trường mầm non.

+ Vận dụng những hiểu về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

+ Đạt trình độ tin học B. Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương, hoặc đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương.

** Về kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành:*

+ Vận dụng một cách sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước để áp dụng vào thực tiễn giáo dục Mầm non.

+ Vận dụng hệ thống tri thức khoa học ở trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục Mầm non vào giảng dạy mầm non.

+ Vận dụng có hiệu quả các kiến thức khoa học vào việc tổ chức bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo mục tiêu giáo dục Mầm non.

b. Kỹ năng

- Lập kế hoạch và định hướng phát triển cho trẻ phù hợp với yêu cầu đòi hỏi từng độ tuổi và từng cá thể trẻ.

- Tổ chức cuộc sống, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển thể chất cho trẻ.

- Tổ chức hoạt động nhiều mặt: học tập, vui chơi, sinh hoạt và các hoạt động khác nhằm đảm bảo một cách đồng bộ, hài hoà việc phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và các quan hệ xã hội cho trẻ theo mục tiêu giáo dục của ngành Mầm non.

- Đánh giá hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.

- Lựa chọn, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở mức độ đơn giản, giải quyết một vấn đề nào đó do thực tiễn Giáo dục Mầm non đặt ra.

- Tự học, tự làm việc với tài liệu khoa học để nâng cao trình độ; có thể tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

c. Thái độ

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt;

+ Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong mẫu mực.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

+ Giảng dạy ở các trường Mầm non; nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở các cơ sở giáo dục.

+ Làm việc tại các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội khác

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ.

9. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

LITERATURE EDUCATION

Mã ngành: 52140220

a. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, kiến thức ngôn ngữ, kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới. Có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của người giáo viên giảng dạy Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn tại các trường THPT;

- Nắm vững kiến thức sâu về chuyên ngành giảng dạy Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn tại các trường THPT; vận dụng kiến thức cơ bản về văn hoá, phong tục tập quán của dân tộc, của địa phương vào dạy học chương trình Ngữ văn địa phương ở trường THPT;

- Có trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương, hoặc đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương.

- Có trình độ tin học B, biết ứng dụng CNTT trong giảng dạy và nghiên cứu.

b. Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên THPT;
- Phân tích và trình bày được một số kiến thức cơ bản về khoa học Ngữ văn của thế giới và Việt Nam (được học trong chương trình);
- Đánh giá được những hiện tượng văn học (văn học dân gian, văn học viết...) các giai đoạn văn học Việt Nam ... đã được học trong chương trình;
- Vận dụng các phương pháp dạy học Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học Ngữ văn ở trường THPT, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục;
- Tham gia nghiên cứu các vấn đề liên quan đến khoa học cơ bản về Ngữ văn, Tiếng Việt, các đề tài về phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông;
- Đam mê trong dạy học Ngữ văn, có ý thức phát triển nghề nghiệp, có năng lực tư duy sáng tạo, phát huy giá trị văn học dân tộc và quốc tế.

Kỹ năng sống

- Có khả năng giao tiếp tốt, thái độ cởi mở, thân thiện với HS và đồng nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc;
- Có phẩm chất của người giáo viên nhà trường XHCN, có ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực, có lòng yêu nghề, yêu học sinh; phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc;
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng làm việc độc lập để có thể giải quyết các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực giảng dạy Ngữ văn;
- Chủ động tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, tổ chức tốt các hoạt động tập thể; biết ứng xử lý hợp lý các vấn đề chính trị - xã hội diễn ra trong đời sống thực tiễn.
- Tham gia các hoạt động xã hội, làm việc trong các tổ chức chính trị - xã hội;

c. Thái độ

- Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước Việt Nam, yêu chủ nghĩa xã hội;
- Có lòng yêu nước Việt Nam, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công;
- Tôn trọng các giá trị văn hóa, văn học của dân tộc và nhân loại; yêu quý, tôn trọng giá trị văn hóa, lịch sử và văn học của Việt Nam;

- Có sự đam mê trong hoạt động dạy Văn, Tiếng Việt, có ý thức phát triển nghề nghiệp, có năng lực tư duy sáng tạo, phát huy giá trị văn học dân tộc và quốc tế;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc công nghiệp; khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và làm việc độc lập;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc và cuộc sống có liên quan đến Ngữ văn.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy Ngữ văn tại các trường Trung học phổ thông;
- Có thể làm việc tại các trung tâm giáo dục, các cơ quan, đoàn thể của xã hội (lĩnh vực báo chí, văn hoá, văn học, lịch sử...).
- Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Học Cao học, làm nghiên cứu sinh các chuyên ngành Ngữ văn;
- Tham gia tập huấn, tổ chức hội nghị, hội thảo phục vụ công tác đào tạo Ngữ văn.

B. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

1. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TOÁN HỌC

MATHEMATICS EDUCATION

Mã ngành: 51140209

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh.

- Hiểu biết hệ thống, vững chắc kiến thức cơ bản về phép tính vi phân và tích phân, hình học giải tích, đại số tuyến tính, đại số đại cương hình học cao cấp, đại số sơ cấp và thực hành giải toán, hình học sơ cấp và thực hành giải toán, phương pháp dạy học môn toán; Biết tư tưởng của toán học hiện đại để vận dụng các kiến thức môn toán cơ bản soi sáng các nội dung toán học THCS, từ đó có phương pháp dạy học môn toán THCS vừa đảm bảo tính chuẩn xác vừa đảm bảo tính sư phạm cao.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, công tác Đội và những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học vào hoạt động dạy học, giáo dục.

- Hiểu biết sâu nội dung chương trình môn Toán bậc THCS và vận dụng tốt các kiến thức về phương pháp giảng dạy bộ môn vào giảng dạy Toán THCS.

- Có trình độ tin học A; Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án và tiến hành dạy học Toán ở trường THCS.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 300 điểm TOEIC.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:

- Lập được kế hoạch giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp và kế hoạch giảng dạy môn Toán THCS theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để đáp ứng nội dung chương trình ở trường THCS.

- Truyền đạt kiến thức Toán học ở trường THCS chính xác, sâu sắc, dễ hiểu.

- Thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng các phần mềm Tin học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở trường THCS.

- Làm được một số đồ dùng dạy học Toán đơn giản.

- Giải quyết tốt các tình huống, vấn đề trong giảng dạy bộ môn và công tác chủ nhiệm lớp; Có khả năng phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán ở THCS.

- Biết tổ chức các hoạt động tập thể trong trường THCS.

- Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

c. Về thái độ

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có niềm đam mê Toán học, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn; Luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Toán ở trường THCS.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Toán học vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy môn Toán ở các trường THCS.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Tiếp tục học tập để có trình độ Đại học chuyên ngành Toán học.

2. Ngành đào tạo: SU PHẠM VẬT LÝ

FYSICS EDUCATION

Mã ngành: 51140211

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh; Có kiến thức cơ bản về Toán học để tiếp thu kiến thức chuyên ngành Vật lý.

- Hiểu biết hệ thống kiến thức cơ bản và phương pháp nghiên cứu bộ môn Vật lý được hình thành qua các học phần Vật lý đại cương và các học phần chuyên ngành (Cơ học, Nhiệt học, Điện học, Quang học, Vật lý lượng tử, ...); Liên hệ được những kiến thức

đại cương của bộ môn với những kiến thức sẽ giảng dạy môn Vật lí ở trường Trung học cơ sở (THCS)

- Hiểu được những ứng dụng kỹ thuật được xây dựng và áp dụng dựa trên cơ sở các lý thuyết Vật lí.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, công tác Đội và những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học vào hoạt động dạy học, giáo dục.

- Hiểu biết nội dung chương trình môn Vật lí bậc THCS và vận dụng tốt các kiến thức về phương pháp giảng dạy bộ môn vào giảng dạy Vật lí ở trường THCS.

- Có trình độ tin học A; Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án và tiến hành dạy học Vật lí ở trường THCS.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 300 điểm TOEIC.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:

- Lập được kế hoạch giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp và kế hoạch giảng dạy môn Vật lí THCS theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để đáp ứng nội dung chương trình ở trường THCS.

- Biết thiết kế bài giảng trên máy tính, kỹ thuật trình diễn trên máy tính, áp dụng được một số phần mềm ứng dụng trong dạy học, cách khai thác thông tin trên mạng Internet, ... để nâng cao chất lượng dạy học môn Vật lí ở trường THCS.

- Diễn giải rõ ràng, trình bày bài giảng khoa học, sư phạm, đúng phương pháp bộ môn. Có sự liên hệ kiến thức môn Vật lí trong chương trình với những vấn đề thực tế.

- Có khả năng thiết kế và sử dụng các đồ dùng trực quan phục vụ dạy học Lí ở trường THCS.

- Có khả năng tổ chức và thực hành các thí nghiệm Vật lí trong chương trình ở trường THCS.

- Biết tổ chức các hoạt động tập thể trong trường THCS.

- Giải quyết tốt các tình huống, vấn đề trong giảng dạy bộ môn và công tác chủ nhiệm lớp; Có khả năng phát hiện và phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Vật lí, phát huy được năng lực của học sinh.

- Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

c. Về thái độ

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có hứng thú và tình yêu đối với Vật lí, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn; Luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Vật lí ở trường THCS.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Vật lí vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy môn Vật lí ở các trường THCS.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Tiếp tục học tập để có trình độ Đại học chuyên ngành Vật lí.

3. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TOÁN – LÝ

MATH-PHYSICS EDUCATION

Mã ngành: 51140226

a. Kiến thức

- Có hiểu biết cơ bản về các nguyên lí của chủ nghĩa Mác-Lênin ; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng an ninh.

- Hiểu biết hệ thống, vững chắc kiến thức cơ bản về phép tính vi phân và tích phân, hình học giải tích, đại số tuyến tính, đại số đại cương hình học cao cấp, đại số sơ cấp và thực hành giải toán, hình học sơ cấp và thực hành giải toán, phương pháp dạy học môn toán ; Có kiến thức cơ bản về chuyên môn Vật lý như: Cơ học, Điện học, Quang học, Vật lý phân tử và nhiệt học, Vật lý lượng tử,...

- Hiểu biết sâu nội dung chương trình Toán học và Vật lí bậc THCS và các tri thức về phương pháp giảng dạy các bộ môn Toán học và Vật lí ở trường THCS.

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý, giáo dục, công tác Đội và những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học vào hoạt động dạy học, giáo dục.

- Có trình độ tin học A; Biết sử dụng một số phần mềm thông dụng và khai thác CNTT phục vụ cho biên soạn giáo án và tiến hành dạy học Toán và Vật lí ở trường THCS.

- Đạt trình độ tiếng Anh tương đương 300 điểm TOEIC.

b. Kỹ năng

Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên THCS của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cụ thể sau:

- Lập được kế hoạch giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp và kế hoạch giảng dạy môn Toán và Vật lí THCS theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để đáp ứng nội dung chương trình ở trường THCS.

- Biết soạn giáo án môn Toán học và Vật lí theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để đáp ứng chương trình, phù hợp với nội dung ở trường THCS hiện nay.

- Có khả năng tự làm được một số đồ dùng dạy học Toán và Vật lí đơn giản.

- Có khả năng tổ chức và thực hành các thí nghiệm Vật lí trong chương trình ở trường THCS.

- Biết tổ chức các hoạt động tập thể trong trường THCS.

- Giải quyết tốt các tình huống, vấn đề trong giảng dạy bộ môn và công tác chủ nhiệm lớp; Có khả năng phát hiện và phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán và Vật lí, phát huy được năng lực của học sinh.

- Có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

c. Thái độ

- Đảm bảo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp: yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.

- Có hứng thú và tình yêu đối với Toán học và Vật lí, có ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn; luôn cập nhật thông tin về đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn Toán, Vật lí ở trường THCS.

- Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng Toán học, Vật lí vào thực tiễn đời sống, sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn.

d. Vị trí, khả năng công tác

- Giảng dạy môn Toán và Vật lí ở các trường THCS.

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Tiếp tục học tập để có trình độ Đại học chuyên ngành Toán, Vật lí sau khi đã bổ sung thêm các kiến thức cần thiết.

4. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM SINH – HÓA

BIOLOGY-CHEMISTRY EDUCATION

Mã ngành: 51140225

a. Kiến thức

Kiến thức chung

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Có khả năng dạy tốt chương trình THCS mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Sinh học, Hoá học ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.

Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành Sinh học và Hóa học được quy định trong chương trình đào tạo.

- Có kiến thức về tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục đã được đào tạo để tích hợp giáo dục dân số, môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, lạm dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác vào nội dung bài học.

- Có những kiến thức về lý luận dạy học bộ môn Sinh học và Hóa học, về chương trình môn Sinh học và Hóa học ở trường phổ thông THCS.

- Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật phòng thí nghiệm Sinh học và Hóa học : pha chế các loại hóa chất, thiết lập các thí nghiệm Sinh – Hóa...

- Có kiến thức cơ bản về toán học đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Sinh học và Hóa học.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học môn Sinh học và Hóa học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Có khả năng thiết kế bài giảng môn Sinh học và Hóa học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến trong dạy học.

- Có khả năng tự làm được một số đồ dùng dạy học Sinh học và Hóa học đơn giản.

- Có kỹ năng sử dụng, lắp đặt, bảo quản các thiết bị dạy học Sinh học, Hoá học.

- Có kỹ năng giải các bài tập Sinh học và Hóa học.

- Có kỹ năng sử dụng khóa phân loại để phân loại động vật, thực vật tới bộ.

- Có thể thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng các phần mềm Tin học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học môn Sinh học và Hóa học ở trường phổ thông THCS.

- Kỹ năng tổ chức lớp học lý thuyết và thực hành.

- Kỹ năng quản lý học sinh và nghiên cứu khoa học.

- Kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm, phối hợp trong công tác

c. Thái độ

- Đối với nghề nghiệp

Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo mẫu mực.

- Thái độ chính trị

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh - Hoá, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên trung học cơ sở (THCS) đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các giáo viên THCS có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn GVTHCS,

Có ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Sinh - Hoá làm việc tại các phòng giáo dục, Sở giáo dục, các trường THCS và các cơ sở giáo dục.

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Sinh - Hoá còn khả năng làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại trường THCS.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

Có thể học tập lên đại học các ngành: Sinh học, Hoá học.

5. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM SINH HỌC

BIOLOGY EDUCATION

Mã ngành: 51140213

a. Kiến thức

Kiến thức chung

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Có khả năng dạy tốt chương trình THCS mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu khoa học, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Sinh học, Hoá học ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.

Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu kiến thức cơ bản và chuyên sâu Sinh học về hình thái, giải phẫu, phân loại, sinh thái động thực vật ; giải phẫu sinh lí người ; di truyền tiến hóa ; vi sinh học được quy định trong chương trình đào tạo.

- Vận dụng kiến thức về tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục đã được đào tạo để giáo dục dân số, môi trường, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS, lạm dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác vào nội dung bài học.

- Vận dụng những kiến thức về lý luận dạy học bộ môn để giảng dạy môn Sinh học ở trường THCS.

- Có kiến thức cơ bản và kỹ thuật thực hành, thí nghiệm Sinh học : pha chế các loại hóa chất, thiết lập các thí nghiệm thực hành về thực vật, động vật, giải phẫu sinh lí người, di truyền tiến hóa...

- Vận dụng kiến thức cơ bản để nhận biết các loài động vật, thực vật có vai trò quan trọng đối với đời sống của con người.

- Có kiến thức cơ bản về Toán học, Hóa học đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Sinh học.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học môn Sinh học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Vận dụng tốt các kỹ năng bộ môn Sinh học: hình thái, phân loại, giải phẫu, sinh lí, sinh thái.

- Sử dụng khóa phân loại để phân loại động vật, thực vật tới bộ.

- Vận dụng lí thuyết giải các bài tập Sinh học.

- Thiết kế bài giảng môn Sinh học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến trong dạy học.

- Sưu tầm, tự làm và hướng dẫn học sinh làm được một số đồ dùng dạy học Sinh học đơn giản: mẫu ngâm, mẫu ép, mẫu nhồi, mẫu bộ xương động vật, mẫu ngành thân mềm...

- Sử dụng, lắp đặt và bảo quản các thiết bị dạy học Sinh học : mô hình, tranh vẽ, mẫu vật, hóa chất, dụng cụ, thiết bị điện.

- Thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng các phần mềm Tin học một cách thích hợp để nâng cao chất lượng dạy học môn Sinh học ở trường THPT.

- Kỹ năng tổ chức lớp học lý thuyết và thực hành.

- Kỹ năng quản lý học sinh và nghiên cứu khoa học.

- Kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm, phối hợp trong công tác.

c. Thái độ

- *Đối với nghề nghiệp*

Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường THPT Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo mẫu mực.

- *Thái độ chính trị*

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh - Hoá, trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên trung học cơ sở (THCS) đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các giáo viên THCS có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn GVTHCS,

Có ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Sinh học làm việc tại các phòng giáo dục, Sở giáo dục, các trường THCS và các cơ sở giáo dục.

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Sinh học còn khả năng làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại trường THCS.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

Có thể học tập lên đại học ngành: Sinh học.

6. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM CÔNG NGHỆ

TECHNOLOGY EDUCATION

Mã ngành: 5114021 – Đội 4

a. Kiến thức

Kiến thức chung

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có khả năng dạy tốt chương trình THCS mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục;

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Kỹ thuật công nghiệp - Kỹ thuật nông nghiệp và Kinh tế gia đình ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu

quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.

Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu kiến thức cơ bản về ngành Kỹ thuật công nghiệp (kỹ thuật điện, điện tử, vẽ kỹ thuật, cơ khí,...), Kỹ thuật nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ...) và Kinh tế gia đình (may, đan, tổ chức cuộc sống gia đình,...) được quy định trong chương trình đào tạo.

- Vận dụng những kiến thức về lý luận dạy học các bộ môn Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp và Kinh tế gia đình, để giảng dạy môn Công nghệ ở trường phổ thông THCS.

- Có kiến thức cơ bản về kỹ thuật phòng thực hành, thí nghiệm Kỹ thuật công nghiệp (kỹ thuật điện, điện tử, vẽ kỹ thuật, cơ khí,...), Kỹ thuật nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ...) và Kinh tế gia đình (may, đan, tổ chức cuộc sống gia đình,...): pha chế các loại hóa chất, thiết lập các thí nghiệm, thực hành...

- Có kiến thức cơ bản về toán học, vật lý, hóa học và sinh học đại cương đáp ứng việc tiếp thu kiến thức ngành và chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công nghệ.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học môn Công nghệ.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ TOEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Vận dụng lý thuyết lắp đặt các mạch điện đơn giản, chọn giống cây trồng vật nuôi, thêu, may các trang phục đơn giản...trong gia đình.

- Thiết kế bài giảng môn Công nghệ theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến trong dạy học.

- Sử dụng, lắp đặt và bảo quản các dụng cụ và thiết bị trong phòng thí nghiệm môn công nghệ ở nhà trường phổ thông THCS.

- Có khả năng tự làm được một số đồ dùng dạy học môn Công nghệ đơn giản.

- Kỹ năng tổ chức lớp học lý thuyết và thực hành.

- Kỹ năng quản lý học sinh và nghiên cứu khoa học.

- Kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

- Kỹ năng làm việc theo nhóm, phối hợp trong công tác.

c. Thái độ

- *Đối với nghề nghiệp*

Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu CNXH, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo mẫu mực.

Có ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

- *Thái độ chính trị*

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Công nghệ (Kĩ thuật công nghiệp - Sư phạm Kĩ thuật nông nghiệp - Sư phạm Kinh tế gia đình), trình độ Cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên trung học cơ sở (THCS) đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các giáo viên THCS có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn GVTHCS, có khả năng dạy tốt chương trình, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDPT trong tương lai; có kỹ năng THCS mới, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Công nghệ làm việc tại các phòng giáo dục, Sở giáo dục, các trường THCS và các cơ sở giáo dục.

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Công nghệ làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại trường THCS.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

Có thể học tập lên đại học theo chuyên ngành Công nghệ.

7. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIN HỌC

INFORMATICS EDUCATION

Mã ngành: 51140210

a. Kiến thức

Có kiến thức về giáo dục đại cương bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm Tâm lý học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Có kiến thức về hệ thống máy tính, đồ họa máy tính, tư duy phân tích thuật toán và lập trình bằng một ngôn ngữ bậc cao vận dụng vào giảng dạy ở bậc THCS.

Có kiến thức cơ bản về mạng máy tính để quản lí và khai thác mạng.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ TOEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

Có kỹ năng sư phạm và hiểu biết tâm lý học sinh cũng như năng lực trình bày cô đọng các vấn đề khoa học.

Có năng lực cơ bản cần thiết về tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học, phương pháp dạy Tin học và có khả năng vận dụng vào thực tế dạy học ở THCS.

Sử dụng thành thạo máy tính với các phần mềm thông dụng, nhất là các phần mềm được đưa vào giảng dạy ở trường THCS, có kỹ năng khai thác các phần mềm mới;

Có khả năng bảo trì, vận hành hệ thống máy tính.

Sử dụng tốt các phương tiện dạy học, biết khai thác các phương tiện dạy học hiện đại;

Có kỹ năng tổ chức điều hành các hoạt động tập thể.

Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

c. Thái độ

Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp, hòa nhập và gắn bó với tập thể và cộng đồng.

Trung thực và không ngừng học tập để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn.

d. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

Giảng dạy Tin học tại trường THCS, trung cấp chuyên nghiệp.

Cán bộ Tin học cho các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu hoặc học tiếp ở trình độ đại học, thạc sĩ.

8. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIN - TOÁN

INFORMATICS-MATH EDUCATION

Mã ngành: 51140223

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

Có kiến thức chuyên ngành về Tin học, bao gồm: Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật, Cơ sở dữ liệu và Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Lập trình Pascal, Quản lý hệ thống máy tính, Mạng máy tính;

Nắm vững nguyên tắc hoạt động của hệ thống máy tính, mạng máy tính.

Nắm vững kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bao gồm tâm lý học, giáo dục học, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

Có kiến thức tiếng Anh trình độ TOEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

Có khả năng tư duy lôgic, tư duy thuật toán, có phương pháp tiếp cận các vấn đề thực tế một cách khoa học.

Sử dụng thành thạo máy tính với các phần mềm thông dụng, nhất là các phần mềm được đưa vào giảng dạy ở trường THCS, có kỹ năng khai thác các phương tiện và phần mềm dạy học mới.

Lắp ráp, cài đặt, sửa chữa những hư hỏng thông thường trên máy tính.

Có năng lực cơ bản cần thiết về tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học, phương pháp dạy Tin học và có khả năng vận dụng vào thực tế dạy học ở THCS.

Có kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

c. Thái độ

Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp, hòa nhập và gắn bó với tập thể và cộng đồng.

Trung thực và không ngừng học tập để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn.

d. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

- Tham gia giảng dạy bộ môn Tin học, Toán học ở các trường THCS hoặc các cơ sở dạy nghề;

- Có thể đảm nhiệm được công việc của cán bộ kỹ thuật tin học ở các cơ sở giáo dục, cơ quan doanh nghiệp và các tổ chức khác;

- Có khả năng lập nghiệp và chuyển đổi nghề nghiệp.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng;
- Tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các công nghệ mới.

9. Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

ENGLISH LANGUAGE TEACHING

Mã ngành: 51140231

a. Kiến thức

- Nắm vững hiểu biết về các nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành tiếng Anh;

- Nắm vững kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lý học, kiến thức ngôn ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng.

- Có kiến thức sâu về ngôn ngữ tiếng Anh, về phương pháp giảng dạy tiếng Anh và về biên dịch tiếng Anh và nắm vững những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh và văn hóa, văn học nước Anh và Mỹ;

- Có khả năng tiếng Pháp hoặc tiếng Trung tương đương trình độ B để giao tiếp được đa số các tình huống phục vụ công việc hoặc cuộc sống;

- Có khả năng tin học tương đương trình độ A, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp của giáo viên THCS.

b. Kỹ năng

- Có khả năng vận dụng tốt kiến thức về khoa học giáo dục, tâm lý học, phương pháp giảng dạy vào giảng dạy tiếng Anh tại các trường trung học cơ sở hoặc tiểu học;

- Có khả năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh, tương đương 5.0 IELTS hoặc cấp độ B2 theo chuẩn CEF;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm mang tính hợp tác;

- Kỹ năng nghiên cứu cơ bản về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào giảng dạy, công tác và có thể tiếp tục học tiếp các trình độ cao hơn;

- Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có thể giải quyết các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực giảng dạy và sử dụng Tiếng Anh như một ngoại ngữ.

- Tin học: Tương đương trình độ A, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng, giảng dạy và nghiên cứu.

c. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong làm việc công nghiệp; khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và làm việc độc lập;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong công việc và cuộc sống có liên quan đến tiếng Anh.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy tại các trường THCS và Tiểu học;

- Các các cơ quan, công ty, doanh nghiệp muốn sử dụng người có khả năng tiếng Anh trong công việc.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập ở trình độ đại học trong lĩnh vực tiếng Anh;

- Tham gia tập huấn, hội nghị, hội thảo có hiệu quả, phục vụ công việc đang làm.

10. Chuyên ngành: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

PRIMARY EDUCATION

Mã ngành: 51140202

a. Kiến thức

** Về kiến thức đại cương:*

+ Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết những chính sách của Đảng, chủ trương Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước.

+ Vận dụng kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học vào quá trình dạy học tiểu học.

+Vận dụng kiến thức về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí ngành, có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp trong chương trình tiểu học.

+ Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

+ Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học Tiểu học.

+ Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

** Về kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành:*

+ Vận dụng các kiến thức về lý luận dạy học, phương pháp dạy học bộ môn, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

+ Phân tích được nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình các lớp bậc Tiểu học.

+ Cập nhật những thông tin đổi mới phương pháp giáo dục tiểu học trong nước và khu vực để khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học.

b. Kỹ năng

+ Lập kế hoạch giáo dục cho từng học kì và năm học, lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở tiểu học.

+ Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện có thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Dạy cho học sinh phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học.

+ Dạy lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.

+ Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Quản lí tốt lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản; giáo dục học sinh cá biệt. Lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

+ Giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

c. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng, tác phong mẫu mực.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy ở các trường tiểu học; nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học ở các cơ sở giáo dục.

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội khác

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc Đại học

11. Chuyên ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NURSERY EDUCATION

Mã ngành: 51140201

a. Kiến thức

** Về kiến thức đại cương:*

+ Vận dụng những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu biết những chính sách của Đảng, chủ trương Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước.

+ Vận dụng kiến thức về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí ngành, kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để thực hiện giáo dục tích hợp ở trường mầm non.

+ Vận dụng những hiểu về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

+ Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học Mầm non.

+ Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

** Về kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành:*

+ Vận dụng một cách sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước để áp dụng vào thực tiễn giáo dục Mầm non.

+ Vận dụng hệ thống tri thức khoa học ở trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục Mầm non vào giảng dạy mầm non.

+ Vận dụng có hiệu quả các kiến thức khoa học vào việc tổ chức bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo mục tiêu giáo dục Mầm non.

b. Kỹ năng

- Lập kế hoạch và định hướng phát triển cho trẻ phù hợp với yêu cầu đòi hỏi từng độ tuổi và từng cá thể trẻ.

- Tổ chức cuộc sống, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển thể chất cho trẻ.

- Tổ chức hoạt động nhiều mặt: học tập, vui chơi, sinh hoạt và các hoạt động khác nhằm đảm bảo một cách đồng bộ, hài hoà việc phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và các quan hệ xã hội cho trẻ theo mục tiêu giáo dục của ngành Mầm non.

- Đánh giá hiệu quả chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.

- Lựa chọn, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu một đề tài nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở mức độ đơn giản, giải quyết một vấn đề nào đó do thực tiễn Giáo dục Mầm non đặt ra.

- Tự học, tự làm việc với tài liệu khoa học để nâng cao trình độ; có thể tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

c. Thái độ

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt;

+ Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong mẫu mực.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

+ Giảng dạy ở các trường Mầm non; nghiên cứu khoa học Giáo dục Mầm non ở các cơ sở giáo dục.

+ Làm việc tại các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội khác

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có thể học tập nâng cao trình độ ở bậc Đại học.

12. Chuyên ngành: NHẠC – CÔNG TÁC ĐỘI

MUSIC - PIONEER GROUP EDUCATION

Mã ngành : 51140227

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở (THCS); đáp ứng

được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Sư phạm Nhạc- Công tác Đội phải dạy được môn Âm nhạc, Công tác Đội; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ cho trường phổ thông.

- Thành thạo các kỹ năng thực hành nghi thức, thực hành các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh; có kỹ năng và phương pháp làm việc của một giáo viên-tổng phụ trách Đội, phụ trách Chi đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Âm nhạc trong trường Trung học cơ sở (hoặc trường Tiểu học);

- Đảm nhận công tác Tổng phụ trách Đội trong trường phổ thông; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ cho học sinh, nhà trường và địa phương nơi công tác.

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Âm nhạc.

13. Chuyên ngành: GIÁO DỤC THỂ CHẤT - CÔNG TÁC ĐỘI

PIONEER GROUP-PHYSICAL EDUCATION

Mã ngành: 51140228

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Giáo dục thể chất – Công tác Đội ở trường Trung học cơ sở (THCS); đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Giáo dục thể chất - Công tác Đội phải dạy được môn Giáo dục thể chất, Công tác Đội; làm công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao cho trường phổ thông.

- Thành thạo các kỹ năng thực hành nghi thức, thực hành các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh; có kỹ năng và phương pháp làm việc của một giáo viên-tổng phụ trách Đội, phụ trách chi đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy thể dục trong trường trung học cơ sở (hoặc trường Tiểu học);

- Đảm nhận công tác Tổng phụ trách Đội trong trường phổ thông; tổ chức, huấn luyện các môn thể thao cho học sinh thi đấu;

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;
- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Giáo dục thể chất.

14. Chuyên ngành: MĨ THUẬT- GIÁO DỤC CÔNG DÂN

ART - CIVIL EDUCATION

Mã ngành: 51140229

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Mĩ thuật ở trường Trung học cơ sở (THCS); môn Thủ công kĩ thuật ở trường Tiểu học; đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Sư phạm Mĩ thuật- GDGD phải dạy được môn Mĩ thuật, Giáo dục công dân; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh ở trường phổ thông.

- Thực hành nghi thức, thực hành các hoạt động nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh; có kĩ năng và phương pháp làm việc của một giáo viên- Mĩ thuật – Giáo dục công dân.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Mỹ thuật, môn Công dân trong trường Trung học cơ sở (hoặc môn Thủ công kỹ thuật trường Tiểu học).

- Trang trí các hội nghị, hội thảo, câu lạc bộ... ở trường phổ thông và địa phương nơi công tác.

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Mỹ thuật.

15. Chuyên ngành: SƯ PHẠM MĨ THUẬT

ART EDUCATION

Mã ngành: 51140222

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Mỹ thuật ở trường Trung học cơ sở (THCS); môn Thủ công kỹ thuật ở trường Tiểu học; đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Sư phạm Mỹ thuật- GD CD phải dạy được môn Mỹ thuật; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa nghệ thuật, triển lãm tranh ảnh ở trường phổ thông.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Mỹ thuật trong trường Trung học cơ sở (hoặc môn Thủ công kỹ thuật trường Tiểu học).

- Trang trí các hội nghị, hội thảo, câu lạc bộ... ở trường phổ thông và địa phương nơi công tác.

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Mỹ thuật.

16. Chuyên ngành: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

MUSIC EDUCATION

Mã ngành: 51140221

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Âm nhạc ở trường Trung học cơ sở (THCS); đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Sư phạm Âm nhạc phải dạy được môn Âm nhạc; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toEIC đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ cho trường phổ thông.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy môn Âm nhạc trong trường Trung học cơ sở (hoặc trường Tiểu học);

Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ cho học sinh, nhà trường và địa phương nơi công tác.

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Âm nhạc.

17. Chuyên ngành: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

PHYSICAL EDUCATION

Mã ngành: 51140206

a. Kiến thức

- Vận dụng những kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng;

- Sử dụng được năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, dạy học môn Giáo dục thể chất ở trường Trung học cơ sở (THCS); đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Sinh viên tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm ngành Giáo dục thể chất dạy được môn Giáo dục thể chất, làm công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

- Tổ chức tốt các hoạt động thể dục thể thao cho trường phổ thông.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi theo điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.

c. Thái độ

- Sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt để phục vụ cho sự nghiệp giáo dục;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy thể dục trong trường trung học cơ sở (hoặc trường Tiểu học);

- Đảm nhận công tác thể dục thể thao trong trường phổ thông; tổ chức, huấn luyện các môn thể thao cho học sinh thi đấu;

- Có thể làm cán bộ phong trào tại các Xã, Huyện.

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

- Tiếp tục dự học các lớp đào tạo đại học ngành Giáo dục thể chất.

18. Chuyên ngành: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

LITERATURE EDUCATION

Mã ngành: 51140217

a. Kiến thức:

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, kiến thức ngôn ngữ, kiến thức về văn học Việt Nam và thế giới. Có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của người giáo viên giảng dạy Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn tại các trường THCS;

- Nắm vững kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và thế giới; nắm vững kiến thức về chuyên ngành giảng dạy Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn, vận dụng kiến thức cơ bản của lĩnh vực Khoa học Xã hội - Nhân văn vào chuyên ngành dạy học Ngữ văn ở trường THCS;

- Vận dụng kiến thức cơ bản về văn hoá, phong tục tập quán của dân tộc và địa phương vào dạy Ngữ văn trong chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông THCS;

- Phân tích và đánh giá được một số tác phẩm văn học dân gian, văn học viết được học trong chương trình THCS;

- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toEIC đạt 300 điểm hoặc ngoại ngữ khác tương đương.

b. Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp:

- Vận dụng tốt phương pháp dạy học Ngữ văn thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục;

- Có khả năng nghiên cứu và tham gia nghiên cứu giải quyết các vấn đề dạy học, nghiên cứu các đề tài liên quan đến khoa học cơ bản về Ngữ văn, các đề tài về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường THCS;

Kỹ năng sống:

Có khả năng giao tiếp tốt, có lòng yêu nghề, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, có sức khỏe tốt đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Về thái độ :

- Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Yêu nước Việt Nam, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi phân công;
- Có phẩm chất của người giáo viên nhà trường XHCN, yêu học sinh, yêu nghề, ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực;
- Tôn trọng các giá trị văn hóa, văn học của dân tộc và nhân loại; yêu quý, tôn trọng giá trị văn hóa Việt Nam và các giá trị văn học khác;
- Đam mê trong dạy học Ngữ văn có ý thức phát triển nghề nghiệp, có năng lực tư duy sáng tạo, phát huy giá trị văn học dân tộc và quốc tế.
- Thân thiện, cởi mở với HS và đồng nghiệp, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm, tham gia tích cực các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Dạy Ngữ văn tại các trường THPTS; có thể làm việc tại các trung tâm giáo dục, các cơ quan, đoàn thể của xã hội (lĩnh vực báo chí, văn hoá, văn học,...).
- Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

Học lên Đại học chuyên ngành Ngữ văn.

19. Chuyên ngành: NGỮ VĂN – LỊCH SỬ
LITERATURE - HISTORY EDUCATION

Mã ngành: 50140231

a. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội - Nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống về khoa học Ngữ văn, Lịch sử, kiến thức cơ bản về văn hoá, văn học dân gian, phong tục tập quán của dân tộc của địa phương, vận dụng chúng vào dạy học Ngữ văn, Lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông THPTS.
- Có kiến thức tin học trình độ cơ sở, áp dụng các phần mềm trong dạy học.
- Có kiến thức tiếng Anh trình độ toeic đạt 300 điểm.

b. Kỹ năng

Kỹ năng nghề nghiệp

- Vận dụng tốt phương pháp dạy học Ngữ văn, Lịch sử, thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn, Lịch sử ở trường THCS, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục.

- Có khả năng nghiên cứu và tham gia nghiên cứu giải quyết các vấn đề dạy học, nghiên cứu các đề tài liên quan đến khoa học cơ bản về Ngữ văn, Lịch sử, các đề tài về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Lịch sử ở trường phổ thông.

Kỹ năng sống

Có khả năng giao tiếp tốt, có lòng yêu nghề, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, có sức khỏe tốt đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Thái độ

- Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước Việt Nam, yêu chủ nghĩa xã hội; có phẩm chất của người giáo viên nhà trường XHCN, yêu học sinh, yêu nghề, ý thức trách nhiệm cao, đạo đức tốt, tác phong mẫu mực;

- Tôn trọng các giá trị văn hóa, văn học của dân tộc và nhân loại; yêu quý, tôn trọng giá trị văn hóa Việt Nam, tiếng Việt và các giá trị văn học khác;

- Có sự đam mê trong hoạt động dạy Ngữ văn, Lịch sử, có ý thức phát triển nghề nghiệp, có năng lực tư duy sáng tạo, phát huy giá trị văn học dân tộc và quốc tế.

d. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Giảng dạy Ngữ văn, Lịch sử tại các Trường trung học cơ sở; có thể làm việc tại các trung tâm giáo dục, các cơ quan, đoàn thể của xã hội (lĩnh vực báo chí, văn hoá, văn học, lịch sử...).

Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Có thể học đại học chuyên ngành Ngữ văn.

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 1 năm 2010

